



QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau:

1. Tổ chức

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở);
- Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 1);
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị cấp 1 (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 2);
- Các khoa, phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị cấp 2;
- Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài chính nhà nước thuộc sở;

2. Cá nhân

- Viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều này;
- Người làm việc tại Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, người làm việc tại tổ chức tài chính nhà nước thuộc sở nêu tại điểm g khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm thống nhất sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc của Đảng trong phân cấp, quản lý viên chức và các chức danh lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành gắn với việc tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong quá trình quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động.

2. Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước, có sự phân cấp về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 Quy định này.

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

- a) Quản lý thành lập, tổ chức lại, giải thể;
- b) Quản lý chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế, điều lệ, cơ chế hoạt động.

2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế

- a) Quản lý vị trí việc làm;
- b) Quản lý số lượng người làm việc (biên chế viên chức);
- c) Quản lý chỉ tiêu lao động hợp đồng theo quy định.

3. Về quản lý viên chức, người lao động

- a) Quản lý tuyển dụng viên chức;
- b) Quản lý bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức;
- c) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái viên chức;
- d) Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

đ) Quản lý chế độ, chính sách (đào tạo, bồi dưỡng, chế độ tiền lương, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, báo cáo, thống kê, quản lý hồ sơ viên chức và các chính sách khác theo quy định).

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Người lao động trong Quy định này là cá nhân làm việc theo hợp đồng tại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đơn vị nhóm 1 là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Đơn vị nhóm 2 là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên.

4. Đơn vị nhóm 3 là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.
5. Đơn vị nhóm 4 là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.
6. Đơn vị cấu thành của đơn vị sự nghiệp công lập là các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chi cục và tương đương thuộc sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của luật chuyên ngành);

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác). Riêng đối với các đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, cơ cấu tổ chức của các đơn vị này được xác định trong đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đề án được phê duyệt;

d) Chỉ đạo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp tỉnh, cấp xã theo hướng dẫn của Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực thuộc các ngành, lĩnh vực mà đơn vị cung cấp dịch vụ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát sinh tại địa phương;

đ) Quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã và giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã;

e) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể; phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức tài chính nhà nước theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của luật chuyên ngành;

b) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phân loại, xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực, nguyên tắc xếp hạng thực hiện theo thứ hạng xếp hạng cao nhất trong số các ngành, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thẩm định hồ sơ trước khi các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 6 Quy định này (trừ trường hợp có hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 6 Quy định này sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định;

b) Xây dựng hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc Sở và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành sau khi có văn bản thẩm định của Sở Nội vụ và các cơ quan khác (nếu có) theo quy định;

c) Xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi lấy ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính và cơ quan liên quan (nếu có); gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (trừ trường hợp có hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực);

e) Lập hồ sơ quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực quản lý gửi Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

g) Quyết định phê duyệt hoặc giao quyền để thủ trưởng đơn vị ban hành quy chế hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc;

h) Phối hợp, tham gia ý kiến về công tác tổ chức bộ máy khi các cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến theo quy định;

i) Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung tại điểm e khoản 1 Điều 6 Quy định này theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 4 Điều 6 Quy định này;

b) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (bao gồm đơn vị theo điểm e khoản 1 Điều 2) theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác). Riêng đối với các đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2, cơ cấu tổ chức của các đơn vị này được xác định trong đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị này theo hướng dẫn của Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực thuộc các ngành, lĩnh vực mà đơn vị cung cấp dịch vụ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn cấp xã;

b) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đề án được phê duyệt.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phân loại, xếp hạng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị và hướng dẫn của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực, nguyên tắc xếp hạng thực hiện theo thứ hạng xếp hạng cao nhất trong số các ngành, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 4 Điều 6 Quy định này;

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình, kiến nghị với cơ quan chủ quản, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) những khó khăn, vướng mắc để có những biện pháp khắc phục kịp thời;

c) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định phê duyệt quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc.

Điều 7. Quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;

b) Phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm đối với các đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt về số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Quyết định giao, điều chỉnh giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chuyển người làm việc gắn với số lượng người làm việc giữa các cơ quan, đơn vị để thực hiện điều động, luân chuyển viên chức, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị tinh giản biên chế đảm bảo phù hợp, hiệu lực, hiệu quả;

e) Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm theo quy định;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cụ thể số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP đối với các cơ quan, đơn vị sau khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo

vị trí việc làm, lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ có ý kiến thẩm định để các cơ quan phê duyệt theo quy định;

b) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

c) Chỉ đạo đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để thực hiện việc giao số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, quy hoạch và quản lý đội ngũ viên chức, người lao động hợp đồng của các đơn vị theo quy định;

đ) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch số lượng người làm việc và lao động hợp đồng trong đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Quyết định giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo vị trí việc làm đến từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

g) Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định;

h) Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Thực hiện các nội dung về quản lý vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều này Quy định này;

d) Thực hiện các nội dung có liên quan về quản lý số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp theo quy định tại điểm đ, e g, h khoản 4 Điều này Quy định này.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm trong đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

c) Thực hiện các nội dung về quản lý vị trí việc làm theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều này Quy định này;

d) Quản lý số lượng người làm việc và lao động hợp đồng

Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch số lượng người làm việc và lao động hợp đồng trong đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý;

Quyết định giao số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo vị trí việc làm đến từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4: Xác định vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm, lập hồ sơ trình cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt theo quy định;

b) Đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: Quyết định phê duyệt vị trí việc làm (điều chỉnh vị trí việc làm), bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm, tỷ lệ bố trí bậc nghề nghiệp theo vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Lập hồ sơ gửi sở, ngành (cơ quan chủ quản) thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) kế hoạch số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định;

d) Xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế (nếu có) của đơn vị theo quy định;

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng số lượng người làm việc được giao bảo đảm đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Quản lý tuyển dụng viên chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng viên chức; chỉ tiêu tiếp nhận vào làm viên chức và giao các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức tại đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4;

b) Trường hợp cần thiết, ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức và tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Ban giám sát tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4;

b) Trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Thực hiện giám sát quy trình tuyển dụng; thống nhất kết quả tuyển dụng viên chức; thống nhất xếp lương đối với viên chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm;

c) Trong trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức: Thực hiện nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức của tỉnh; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị giúp Hội đồng tuyển dụng của tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp đối với viên chức sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng; Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Đề xuất chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt;

b) Ban hành Kế hoạch tuyển dụng và thực hiện việc tuyển dụng viên chức sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp trực thuộc quản lý, sử dụng viên chức thực hiện ký hợp đồng làm việc đối với viên chức được tuyển dụng theo quy định;

đ) Quyết định bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức;

e) Quyết định bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

g) Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân cấp tuyển dụng viên chức cho cấp xã đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm a, b, c, đ, e khoản 4 Điều này; ký hợp đồng làm việc đối với viên chức được tuyển dụng theo quy định;

b) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; kế hoạch tiếp nhận vào làm viên chức; tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức; bổ nhiệm vào bậc nghề nghiệp và xếp lương; ký hợp đồng làm việc với viên chức theo quy định.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều này.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 Điều này.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;

b) Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: Thực hiện ký hợp đồng lao động đối với viên chức sau khi có kết quả trúng tuyển và viên chức hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 9. Quản lý tiếp nhận, điều động chuyển chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cho ý kiến bằng văn bản đề sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm của công chức;

b) Quyết định phê duyệt danh sách viên chức của các cơ quan, đơn vị cử ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái theo quy định đối với viên chức từ ngoài tỉnh vào tỉnh công tác hoặc từ trong tỉnh ra ngoài tỉnh công tác hoặc giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương sang các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh sang các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Đoàn thể, ngành dọc Trung ương hoặc giữa các sở, các xã, phường, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của cơ quan, đơn vị hoặc theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập);

c) Cho ý kiến đề Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện điều động, chuyển đổi với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại;

d) Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác viên chức giữa các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cho ý kiến đề viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ chuyển công tác và chuyển công tác;

b) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động viên chức của Sở Nội vụ quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Quyết định điều động, biệt phái đối với viên chức giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; trường hợp điều động công chức sang làm viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý phải gửi Quyết định về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi;

d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, của tỉnh;

đ) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) cho ý kiến về việc biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm công chức;

e) Đối với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập:

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, chuyển viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý;

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định điều động, chuyển viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Cho ý kiến để viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ chuyển công tác và chuyển công tác;

b) Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với viên chức chuyển đến sau khi có quyết định tiếp nhận và điều động viên chức của Sở Nội vụ quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Quyết định điều động, biệt phái đối với viên chức giữa các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, của tỉnh.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác và theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị;

b) Đề xuất, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn có liên quan theo quy định.

Điều 10. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức quản lý

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù của từng vị trí việc làm, tính chất nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ của viên chức quản lý.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tiếp nhận, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

b) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, đối với viên chức quản lý diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Phối hợp, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh viên chức quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu;

c) Thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh viên chức quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

d) Cho ý kiến về việc điều động trước khi thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác không thuộc biên chế được giao của cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ trường hợp điều động bổ nhiệm tại đơn vị nhóm 1);

đ) Chủ trì, đề xuất, tham mưu kiện toàn, bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo quản lý giữa các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo đề xuất của cơ quan, đơn vị (trường hợp cơ quan, đơn vị đề xuất chủ trương bổ nhiệm nhưng không đề xuất nguồn nhân sự bổ nhiệm).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Người đứng đầu sở quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý: cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc sở (trừ đối tượng

thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý);

c) Người đứng đầu sở quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp trưởng đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Chủ trì thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với: cấp trưởng đơn vị thuộc sở; cấp phó đơn vị thuộc sở (chỉ trong trường hợp cần thiết theo quy định);

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh là cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc sở, riêng đối với các chức danh thuộc điểm c khoản 3 Điều này phải có ý kiến của Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi quyết định về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi;

e) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm;

g) Tổ chức thực hiện và quyết định, chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của đơn vị, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định của cấp có thẩm quyền;

h) Chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Người đứng đầu đơn vị quyết định phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý: cấp trưởng, cấp phó các phòng, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp;

c) Người đứng đầu đơn vị quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của người đứng đầu sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; cấp trưởng, cấp phó đơn vị thuộc đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Thực hiện trình tự, thủ tục bổ nhiệm và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý: cấp trưởng, cấp phó các phòng, đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp; gửi quyết định về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để theo dõi;

đ) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm;

e) Tổ chức thực hiện và quyết định, chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của đơn vị, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định của cấp có thẩm quyền;

g) Chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp;

b) Quyết định tạm đình chỉ chức vụ đối với: người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn theo quy định.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp;

c) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, số lượng, nguồn nhân sự và dự kiến phân công công tác đối với nhân sự được bổ nhiệm;

b) Thực hiện trình tự, thủ tục và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, từ chức, miễn nhiệm, đối với lãnh đạo đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp.

Điều 11. Quản lý bậc nghề nghiệp viên chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ;

b) Cho ý kiến thống nhất đối với phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức bậc 5.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 5 thuộc đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 theo phân cấp (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý), trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập;

c) Cho ý kiến thống nhất đối với phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 4 thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, bố trí và thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý bậc nghề nghiệp đối với viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc theo quy định của pháp luật chuyên ngành về giáo dục và đào tạo, pháp luật về viên chức và phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đề nghị Sở Nội vụ xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 5 thuộc đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập;

c) Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 4, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

d) Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý) và đối với viên chức được bố trí vào bậc 4 thuộc đơn vị sự nghiệp nhóm 3, nhóm 4;

đ) Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 2, bậc 3, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp mới theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2:

Phê duyệt phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

d) Đối với đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4:

Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 4, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

Phê duyệt phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào bậc 1, bậc 2, bậc 3, trừ viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập;

Tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3, bậc 4.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp mới theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP;

b) Đề nghị sở, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2:

Phê duyệt phương án thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

d) Đối với đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4:

Tổ chức đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức để bố trí vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; Quyết định xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý đối với bậc 1, bậc 2, bậc 3.

Điều 12. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích viên chức học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành hoặc tổ chức thực hiện quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy quản lý và các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý viên chức;

b) Quyết định cử viên chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước theo quy định của pháp luật và chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh; quyết định cử viên chức đi học tập, công tác ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý viên chức;

c) Quyết định ban hành tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Chủ trì xây dựng hoặc rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm và giai đoạn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các khóa bồi dưỡng viên chức theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo nhiệm vụ được giao;

đ) Đôn đốc việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức; tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành, lĩnh vực;

b) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật; trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Phối hợp với Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên ngành cho viên chức của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện cần thiết để viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích viên chức tự nghiên cứu, tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

Thực hiện các nội dung có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều này và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền; hằng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của đơn vị theo quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với vị trí việc làm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương;

b) Xác định nhu cầu, lập danh sách viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đề nghị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng do cấp có thẩm quyền tổ chức.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng, gắn với việc bố trí, sử dụng viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc đơn vị gửi sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chủ quản tổng hợp trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung;

b) Đề xuất danh sách và cử viên chức của đơn vị tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc đơn vị theo phân công của sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chủ quản;

d) Theo dõi, đánh giá kết quả học tập của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đào tạo, bồi dưỡng viên chức phù hợp với mức độ tự chủ được giao, quy định của pháp luật và quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị.

Điều 13. Quản lý chế độ tiền lương

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các trường hợp thuộc các đơn vị trực thuộc quyết định);

b) Thẩm định, có văn bản thỏa thuận đề thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, xét hưởng thâm niên nghề lần đầu đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền quyết định của sở và trừ đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2).

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các trường hợp thuộc đơn vị trực thuộc quyết định);

b) Thẩm định, có văn bản thỏa thuận đề thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, xét hưởng thâm niên nghề lần đầu đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và thẩm quyền của đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2 trực thuộc).

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4: Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác (riêng nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận của sở, đơn vị chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp xã) đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đơn vị chủ quản) theo quy định;

b) Đơn vị nhóm 1 và đơn vị nhóm 2: Quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc diện sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị chủ quản quyết định).

Điều 14. Quản lý theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Đối với viên chức: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo quy định;

c) Định kỳ báo cáo Bộ Nội vụ, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xếp loại chất lượng đối với đơn vị, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Theo dõi, rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác đánh giá, xếp loại để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu sở

a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở;

b) Đối với viên chức: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu đơn vị quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Đối với viên chức: theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người đứng đầu đơn vị quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với đơn vị: công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị cấu thành;

b) Đối với viên chức:

- Theo dõi, đánh giá đối với: cấp phó của mình và người đứng đầu các đơn vị cấu thành;

- Xếp loại chất lượng đối với: cấp phó của mình; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị cấu thành và viên chức thuộc phạm vi sử dụng.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị cấu thành

Theo dõi, đánh giá đối với cấp phó của mình và viên chức thuộc phạm vi sử dụng.

Điều 15. Quản lý khen thưởng, kỷ luật

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác theo quy định;

b) Quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, đơn vị cấp 1

- a) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định;
- b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, viên chức không giữ chức vụ quản lý theo quy định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu sở, người đứng đầu đơn vị cấp 1

a) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định. Quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có thành tích trong công tác;

b) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý kỷ luật đối với viên chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý kỷ luật theo quy định;

c) Quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm;

d) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp sử dụng viên chức quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Thực hiện, trình cấp có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

b) Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, viên chức không giữ chức vụ quản lý theo quy định.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị cấp 2

a) Thực hiện, trình cấp có thẩm quyền về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

b) Quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức quyết định xử lý kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này.

8. Trường hợp người đứng đầu, tất cả cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý kỷ luật thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định 234/2026/NĐ-CP hoặc trong cùng vụ việc bị xem xét kỷ luật thì người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó là Chủ tịch Hội đồng kỷ luật.

9. Việc thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động,

quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Quản lý thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có ý kiến bằng văn bản đề các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi việc đối với người đứng đầu đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo quy định về tinh giản biên chế đối với viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Đề nghị việc nghỉ hưu, thôi việc theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Quyết định nghỉ hưu, thôi việc viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;

c) Có ý kiến bằng văn bản đề người đứng đầu đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý quyết định cho thôi việc đối với cấp phó người đứng đầu, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Thông báo nghỉ hưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm (trừ đối tượng diện Tỉnh ủy quản lý);

b) Thông báo, quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định).

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định cho thôi việc đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Có ý kiến bằng văn bản đề người đứng đầu đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý quyết định cho thôi việc đối với cấp phó người đứng đầu, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm; quyết định nghỉ hưu đối với viên chức, người lao động thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Đề nghị thực hiện nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

b) Thông báo đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng diện sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra thông báo);

c) Quyết định thôi việc đối với cấp phó của người đứng đầu đơn vị, viên chức, người lao động sau khi có ý kiến của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;

c) Báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp danh sách viên chức nghỉ hưu, thôi việc hàng tháng.

Điều 17. Quản lý lao động hợp đồng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định số lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% (đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%) để bổ sung nhân lực còn thiếu so với định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Báo cáo Hội đồng nhân dân trước khi quyết định số lượng hợp đồng ký kết giữa số biên chế viên chức được giao với số định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành trong đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế;

c) Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm; cho ý kiến để người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở

a) Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở quản lý;

b) Giám đốc sở quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc thẩm quyền Giám đốc sở quyết định bổ nhiệm; cho ý kiến để người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công

lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm theo Đề án đã được phê duyệt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Gửi Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% (đơn vị nhóm 3 tự chủ dưới 70%) để bổ sung nhân lực còn thiếu so với định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành; Báo cáo Hội đồng nhân dân trước khi quyết định số lượng hợp đồng ký kết giữa số biên chế viên chức được giao với số định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế ban hành trong đơn vị sự nghiệp nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế;

b) Đối với hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý:

- Xây dựng Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Thực hiện quy trình ký kết hợp đồng sau khi được phê duyệt Đề án, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm là người đứng đầu và cho ý kiến về việc ký kết hợp đồng đối với vị trí việc làm là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp;

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc sau khi được phê duyệt Đề án và thực hiện quy trình ký kết hợp đồng;

c) Đối với vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc ký kết hợp đồng;

d) Đối với công việc phục vụ cho hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định ký kết hợp đồng hoặc giao cho người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc ký kết hợp đồng.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.

b) Phê duyệt Đề án ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc làm quản lý theo nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Quyết định ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bổ nhiệm; cho ý kiến để người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng để thực hiện công việc của vị trí việc làm cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định bổ nhiệm.

8. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

Thực hiện nội dung quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 5 Điều này.

Điều 18. Quản lý báo cáo thống kê, hồ sơ viên chức

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ

a) Triển khai, hướng dẫn, tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ thuộc lĩnh vực nội vụ, báo cáo thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện công tác quản lý hồ sơ viên chức và cơ sở dữ liệu về viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập, quản lý, cập nhật, khai thác sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử của viên chức; thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

a) Triển khai, thực hiện tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ ngành Nội vụ, báo cáo đột xuất bảo đảm đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và thời gian theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong việc lập, quản lý, cập nhật, khai thác hồ sơ viên chức và hồ sơ điện tử của viên chức; lập hồ sơ công việc theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện việc cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 1

a) Đối với đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2: thực hiện các nội dung quản lý hồ sơ viên chức; định kỳ báo cáo cơ quan quản lý viên chức về tình hình quản lý, sử dụng viên chức của đơn vị trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, trừ trường hợp đã hoàn thành việc quản lý hồ sơ viên chức trên môi trường điện tử;

b) Thực hiện tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử của viên chức; lưu giữ hồ sơ viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, báo cáo, thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu và đúng thời hạn quy định;

d) Thực hiện cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị cấp 2

a) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ thuộc lĩnh vực nội vụ; thực hiện báo cáo, thống kê đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, bảo đảm đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu và đúng thời hạn quy định;

b) Lập, quản lý, cập nhật, khai thác hồ sơ viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng; thực hiện xây dựng, thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử của viên chức theo quy định của pháp luật; lập hồ sơ công việc theo quy định;

c) Thực hiện cập nhật, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 19. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài chính nhà nước thuộc thuộc sở

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng người làm việc, người lao động tương tự như quy định đối với các đơn vị sự nghiệp cùng cấp quản lý, tuân thủ Điều lệ quỹ và pháp luật liên quan.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Nội dung được ban hành theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc Quy định này; hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục, thời hạn của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp quản lý tại Quy định này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành các văn bản có liên quan, có trách nhiệm gửi Sở Nội vụ 01 bản đề tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy định này và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động, kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan, tổ chức sửa đổi, thu hồi, hủy bỏ quyết định, văn bản vi phạm quy định; trường hợp cần thiết báo cáo,

đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thu hồi, hủy bỏ các quyết định, văn bản sai phạm và xem xét trách nhiệm cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật; định kỳ, đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện Quy định này;

b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy định này và theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung được phân cấp và các quy định tại Quy định này.

4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm trong công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, xử lý vi phạm theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

2. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định chuyên ngành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.